



Match No.: 6

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 05m
Spectators: 350

P3

MYA vs CHN
0 3

Teams	Sets	1	2	3	Total
MYA	0	11	12	18	41
CHN	3	25	25	25	75
Playing Time		18m	20m	21m	59m

First Referee: CHENG Lai Chun (TPE)


Second Referee: KHATRI Raj Singh (IND)

MYA - Myanmar


Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	11	AUNG Thu	10	6	8	24	16.67
	5	WIN Tun Oo	5	5	7	17	
	3	ZAW Myo	3	9	-	12	
	9	DO Mae Ni Ko	-	3	4	7	
	17	THWIN Htoo Zin	3	3	1	7	
	1	NAY Lin Aung	-	1	-	1	
	2	KYAW Kyaw Htway	-	-	-	-	
	4	MYO Min Oo	-	-	-	-	
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	
	18	NAY Lin Aung	-	-	-	-	
Team Totals			21	27	20	68	

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	11	AUNG Thu	1	2	2	5	0.33
1	5	WIN Tun Oo	1	1	1	3	0.33
1	2	KYAW Kyaw Htway	1	2	-	3	0.33
4	9	DO Mae Ni Ko	-	1	2	3	0.00
4	17	THWIN Htoo Zin	-	2	-	2	0.00
4	1	NAY Lin Aung	-	-	1	1	0.00
4	3	ZAW Myo	-	1	-	1	0.00
	4	MYO Min Oo	-	-	-	-	
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	
	18	NAY Lin Aung	-	-	-	-	
Team Totals			3	9	6	18	1.00

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	17	THWIN Htoo Zin	1	-	9	10	0.33
1	11	AUNG Thu	1	2	7	10	0.33
1	5	WIN Tun Oo	1	-	5	6	0.33
1	9	DO Mae Ni Ko	1	1	4	6	0.33
5	2	KYAW Kyaw Htway	-	-	7	7	0.00
5	3	ZAW Myo	-	1	4	5	0.00
	1	NAY Lin Aung	-	-	-	-	
	4	MYO Min Oo	-	-	-	-	
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	
	18	NAY Lin Aung	-	-	-	-	
Team Totals			4	4	36	44	1.33

Team

Opponent Errors & Team Faults	13	1
-------------------------------	----	---



Match No.: 6

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 05m
Spectators: 350

P3

MYA vs CHN


0 3

Teams	Sets	1	2	3	Total
MYA	0	11	12	18	41
CHN	3	25	25	25	75
Playing Time		18m	20m	21m	59m


First Referee: CHENG Lai Chun (TPE)

Second Referee: KHATRI Raj Singh (IND)

MYA - Myanmar

Non-Scoring Dig


Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
1	11	AUNG Thu	1	1	3	5	0.33
2	18	NAY Lin Aung	-	3	6	9	0.00
2	5	WIN Tun Oo	-	-	7	7	0.00
2	2	KYAW Kyaw Htway	-	4	3	7	0.00
2	3	ZAW Myo	-	-	3	3	0.00
2	9	DO Mae Ni Ko	-	1	2	3	0.00
2	17	THWIN Htoo Zin	-	-	1	1	0.00
2	1	NAY Lin Aung	-	1	-	1	0.00
	4	MYO Min Oo	-	-	-	-	-
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	-
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	-
Team Totals			1	10	25	36	0.33

Non-Scoring Set


Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
1	2	KYAW Kyaw Htway	19	1	31	51	6.33
2	9	DO Mae Ni Ko	1	-	3	4	0.33
2	18	NAY Lin Aung	1	-	2	3	0.33
4	11	AUNG Thu	-	-	3	3	0.00
4	5	WIN Tun Oo	-	-	2	2	0.00
4	1	NAY Lin Aung	-	-	1	1	0.00
4	3	ZAW Myo	-	-	1	1	0.00
4	17	THWIN Htoo Zin	-	-	1	1	0.00
	4	MYO Min Oo	-	-	-	-	-
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	-
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	-
Team Totals			21	1	44	66	7.00

Non-Scoring Reception

Limit
25.00%

Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
1	11	AUNG Thu	13	2	9	24	54.17
2	18	NAY Lin Aung	6	1	15	22	27.27
	5	WIN Tun Oo	-	2	3	5	-
	3	ZAW Myo	1	1	2	4	-
	1	NAY Lin Aung	-	-	1	1	-
	9	DO Mae Ni Ko	-	-	1	1	-
	2	KYAW Kyaw Htway	-	-	-	-	-
	4	MYO Min Oo	-	-	-	-	-
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	-
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	-
	17	THWIN Htoo Zin	-	-	-	-	-
Team Totals			20	6	31	57	35.09



Match No.: 6

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 05m
Spectators: 350

P3

MYA vs CHN

0 3

Teams	Sets	1	2	3	Total
MYA	0	11	12	18	41
CHN	3	25	25	25	75
Playing Time		18m	20m	21m	59m

First Referee: CHENG Lai Chun (TPE)


Second Referee: KHATRI Raj Singh (IND)

CHN - China


Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	18	JI Daoshuai	5	1	5	11	36.36
	13	KOU Zhichao	5	1	3	9	
	4	ZHANG Chen	6	-	2	8	
	3	YUAN Zhi	5	2	1	8	
	14	XU Jingtao	4	1	2	7	
	7	ZHONG Weijun	3	-	2	5	
	11	GENG Xin	4	-	1	5	
	6	LIANG Chunlong	3	1	-	4	
	8	CUI Jianjun	2	1	1	4	
	15	LI Runming	-	-	-	-	
	16	REN Qi	-	-	-	-	
	22	MAO Tianyi	-	-	-	-	
Team Totals			37	7	17	61	49.18

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	11	GENG Xin	3	1	4	8	1.00
1	14	XU Jingtao	3	3	-	6	1.00
3	6	LIANG Chunlong	2	2	1	5	0.67
4	22	MAO Tianyi	1	-	2	3	0.33
4	13	KOU Zhichao	1	2	-	3	0.33
6	7	ZHONG Weijun	-	-	2	2	0.00
6	4	ZHANG Chen	-	1	1	2	0.00
6	15	LI Runming	-	1	-	1	0.00
6	18	JI Daoshuai	-	1	-	1	0.00
	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	
	8	CUI Jianjun	-	-	-	-	
	16	REN Qi	-	-	-	-	
Team Totals			10	11	10	31	3.33

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	13	KOU Zhichao	2	2	12	16	0.67
1	3	YUAN Zhi	2	1	6	9	0.67
3	4	ZHANG Chen	1	-	8	9	0.33
3	8	CUI Jianjun	1	1	2	4	0.33
5	6	LIANG Chunlong	-	1	12	13	0.00
5	7	ZHONG Weijun	-	1	7	8	0.00
5	14	XU Jingtao	-	-	3	3	0.00
5	22	MAO Tianyi	-	-	3	3	0.00
5	18	JI Daoshuai	-	2	1	3	0.00
5	11	GENG Xin	-	-	2	2	0.00
5	15	LI Runming	-	-	2	2	0.00
	16	REN Qi	-	-	-	-	
Team Totals			6	8	58	72	2.00

Team

Opponent Errors & Team Faults	22	1
-------------------------------	----	---

Timing and Results provided by Tissot



Match No.: 6

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 05m
Spectators: 350

P3

MYA vs CHN


0 3


Teams	Sets	1	2	3	Total
MYA	0	11	12	18	41
CHN	3	25	25	25	75
Playing Time		18m	20m	21m	59m


First Referee: CHENG Lai Chun (TPE)

Second Referee: KHATRI Raj Singh (IND)

CHN - China

Non-Scoring Dig	Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	1	22	MAO Tianyi	1	1	-	2	0.33
	2	16	REN Qi	-	1	5	6	0.00
	2	15	LI Runming	-	1	4	5	0.00
	2	4	ZHANG Chen	-	-	3	3	0.00
	2	18	JI Daoshuai	-	1	2	3	0.00
	2	3	YUAN Zhi	-	-	2	2	0.00
	2	6	LIANG Chunlong	-	-	2	2	0.00
	2	7	ZHONG Weijun	-	-	2	2	0.00
	2	8	CUI Jianjun	-	-	2	2	0.00
	2	13	KOU Zhichao	-	-	1	1	0.00
	2	14	XU Jingtao	-	-	1	1	0.00
	2	11	GENG Xin	-	1	-	1	0.00
Team Totals				1	5	24	30	0.33

Non-Scoring Set	Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	1	22	MAO Tianyi	18	-	14	32	6.00
	2	15	LI Runming	13	-	6	19	4.33
	3	16	REN Qi	2	-	-	2	0.67
	4	11	GENG Xin	1	-	-	1	0.33
	5	8	CUI Jianjun	-	-	2	2	0.00
	3	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	-
	4	4	ZHANG Chen	-	-	-	-	-
	6	6	LIANG Chunlong	-	-	-	-	-
	7	7	ZHONG Weijun	-	-	-	-	-
	13	13	KOU Zhichao	-	-	-	-	-
	14	14	XU Jingtao	-	-	-	-	-
	18	18	JI Daoshuai	-	-	-	-	-
Team Totals				34		22	56	11.33

Non-Scoring Reception	Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	8	8	CUI Jianjun	7	-	4	11	
	4	4	ZHANG Chen	5	1	4	10	
	18	18	JI Daoshuai	2	1	3	6	
	16	16	REN Qi	1	-	4	5	
	7	7	ZHONG Weijun	2	1	2	5	
	3	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	
	6	6	LIANG Chunlong	-	-	-	-	
	11	11	GENG Xin	-	-	-	-	
	13	13	KOU Zhichao	-	-	-	-	
	14	14	XU Jingtao	-	-	-	-	
	15	15	LI Runming	-	-	-	-	
	22	22	MAO Tianyi	-	-	-	-	
Team Totals				17	3	17	37	45.95

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Rk Rank Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot